

Áp lực bán gia tăng

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30-Index quay đầu điều chỉnh trong phiên cuối tuần khi giảm 0.76% về mức 1,254 điểm. Có 25/30 cổ phiếu trong rổ chỉ số điều chỉnh, với tâm điểm là các mã POW (-2.93%), MSN (-2.74%), ACB (-1.97%), và GVR (-1.82%). Ở chiều ngược lại, chỉ có 3 cổ phiếu tăng trưởng là SSB (+2.42%), BVH (+1.40%) và SAB (+0.18%).

Đồ thị VN30 Future: Áp lực bán gia tăng

Trên đồ thị ngày, hợp đồng có phiên điều chỉnh mạnh sau 4 phiên tăng trưởng trước đó. Hợp đồng hình thành mẫu hình lá cờ với khối lượng tăng trong phiên bứt phá, đây là tín hiệu xấu trong ngắn hạn. Mục tiêu giá của mẫu hình này là vùng 1,300 điểm.

Trên đồ thị giờ, hai cây nến giảm trong phiên chiều với khối lượng tăng hàm ý về xu hướng giảm trong ngắn hạn. Tuy có sự phục hồi nhẹ cuối phiên nhưng hợp đồng đã đóng cửa dưới các đường trung bình động quan trọng.

Chiến lược đầu tư

Hợp đồng xác nhận xu hướng điều chỉnh trong ngắn hạn, nên nhà đầu tư có thể mở vị thế bán trong những phiên tới. Hợp đồng có thể xuất hiện nhịp hồi trong phiên hôm nay khi đã giảm mạnh vào cuối phiên giao dịch trước đó.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.tri hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,325.6	-1.0				
VN30F2407	1,330.4	-1.0	215,622.0	51,763.0	1,330.3	11/21/2024
VN30F2408	1,330.5	-1.1	222.0	1,615.0	1,336.7	12/19/2024
VN30F2409	1,331.9	-1.1	51.0	205.0	1,353.8	3/20/2025
VN30F2412	1,331.2	-1.0	26.0	94.0	1,355.1	6/19/2025

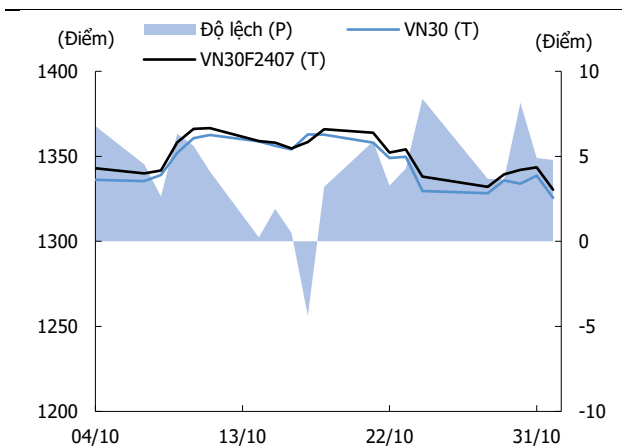
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30



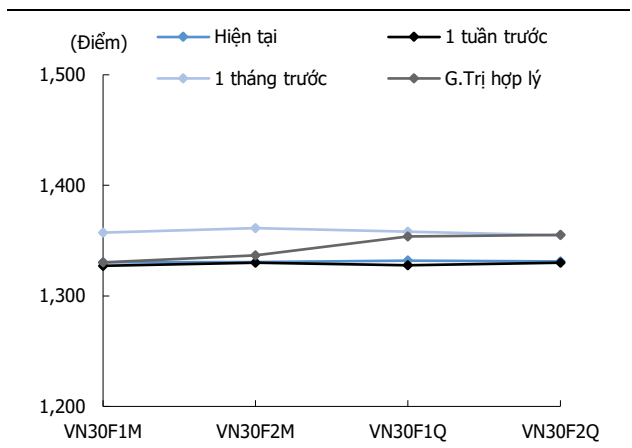
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Độ lệch



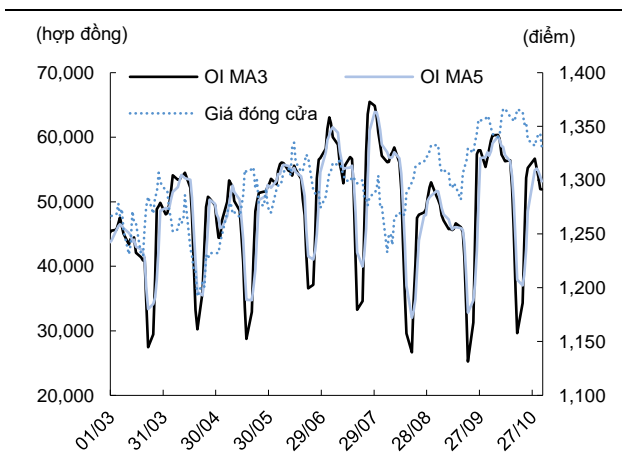
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai



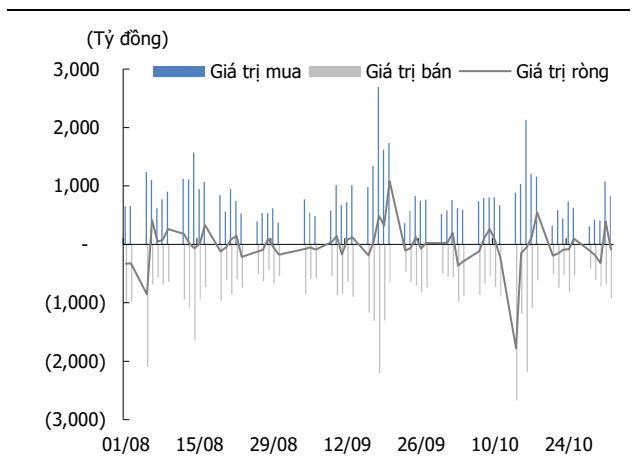
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày



Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	111,219.8	3.1	24,900	-2.0	6.8	1.4	7.9	30.0	26,500	18,565
BCM	Becamex IDC	Tài chính	69,034.5	1.9	66,700	-0.6	26.3	3.6	0.5	1.4	74,500	50,400
BID	BIDV	Tài chính	272,195.8	7.5	47,750	0.0	11.7	2.0	2.3	17.1	56,700	35,229
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	32,365.3	0.9	43,600	1.4	17.3	1.5	0.5	26.4	48,300	38,200
CTG	VietinBank	CNTT	191,171.7	5.3	35,600	-0.3	8.9	1.4	7.9	26.1	37,550	24,431
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	198,005.9	5.5	134,600	-1.0	26.3	6.6	3.7	46.0	142,800	71,826
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	164,455.6	4.5	70,200	-0.4	15.0	2.8	1.2	1.9	84,412	70,000
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	129,200.0	3.6	32,300	-1.8	37.5		2.7	0.5	39,000	16,450
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	77,328.2	2.1	26,550	-1.3	5.9	1.5	7.3	17.6	28,600	17,050
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	169,820.4	4.7	26,550	-1.3	13.9	1.5	20.7	24.6	29,950	20,864
MBB	MBBank	Tài chính	130,535.6	3.6	24,600	-1.8	6.1	1.2	13.9	23.2	26,200	17,100
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	107,157.2	3.0	74,500	-2.7	82.5	3.6	5.3	28.7	82,300	57,000
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	96,486.4	2.7	66,000	-0.8	32.5	3.6	8.1	47.3	70,800	33,600
PLX	Petrolimex	Bất động sản	51,586.0	1.4	40,600	-1.2	17.2	2.0	1.6	17.7	51,700	31,300
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Bất động sản	27,165.7	0.7	11,600	-2.9	19.9	0.8	6.1	4.1	15,900	10,400
SAB	SABECO	Năng lượng	70,925.7	2.0	55,300	0.2	16.5	2.8	0.7	60.8	69,400	52,000
SHB	SHB	Tài chính	38,638.5	1.1	10,550	-0.5	5.0	0.7	14.6	3.1	12,500	10,100
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	48,053.3	1.3	16,950	2.4	10.2	1.4	2.4	0.1	22,888	15,050
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	51,406.3	1.4	26,200	-1.5	16.6	2.0	14.8	42.7	31,582	20,719
STB	Sacombank	Tài chính	65,982.6	1.8	35,000	-0.6	7.5	1.3	12.6	23.1	36,450	25,850
TCB	Techcombank	Tài chính	166,967.0	4.6	23,700	-0.8	7.4	1.2	15.7	21.7	25,250	13,725
TPB	TPBank	Tài chính	45,045.4	1.2	17,050	-1.4	9.3	1.2	17.3	28.3	18,100	13,000
VCB	Vietcombank	Tài chính	522,580.0	14.4	93,500	-0.1	15.1	2.7	1.4	23.3	100,500	80,100
VHM	Vinhomes	Tài chính	180,706.3	5.0	41,500	0.0	8.7	0.9	13.4	16.0	48,550	34,000
VIB	VIBBank	Bất động sản	56,156.6	1.5	18,850	-0.5	7.9		8.9	20.5	21,368	15,043
VIC	VinGroup	Bất động sản	157,534.9	4.3	41,200	-0.8	15.9	1.1	2.6	11.2	49,350	39,450
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	56,706.7	1.6	104,700	-0.3	41.6	3.4	0.8	16.5	119,600	97,000
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	137,519.1	3.8	65,800	-0.5	16.0	4.4	4.5	50.0	76,200	63,000
VPB	VPBank	Tài chính	159,868.6	4.4	20,150	-1.5	12.1	1.2	23.5	26.7	21,350	17,500
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	40,333.7	1.1	17,750	-0.6	9.9	1.0	8.7	24.9	28,750	16,700

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2024 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.